

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 167/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 26- 9 -2017
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 604/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 164/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 132/2017/QĐHPT ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H (Có mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-Bị đơn: Anh Ngô Văn Th (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Ngô Văn Th tự nguyện lấy nhau năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/5/2000.

Sống chung hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Văn Th rệu chè cò bạc, không tu chí làm ăn, hơn nữa còn đánh đập vợ con. Tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ bởi mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên chị H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Ngô Văn Th.

Trong thời gian sống chung chị H và anh Th có 03 con chung là các cháu: Ngô Chí H, sinh ngày 16/7/1997; Ngô Chí T, sinh ngày 07/9/2003 và Ngô Thị Kim Y, sinh ngày 11/7/2008, hiện nay các con chung đang ở với chị H.

Nguyện vọng của chị H là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Kim Y và cháu Ngô Chí T đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Ngô Chí H đã đủ tuổi thành niên nên việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo trình tự của BLTTDS, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Ngô Văn Th.

Về nuôi con chung: Giao các con chung Ngô Chí T, sinh ngày 07/9/2003; Ngô Thị Kim Y, sinh ngày 11/7/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng .

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình; bị đơn anh Ngô Văn Th cư trú tại: phường T, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Văn Th vắng mặt là lần thứ hai, vậy tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H vắng mặt anh Th là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng H xin ly hôn anh Ngô Văn Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Ngô Văn Th tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/5/2000 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình duy trì hôn nhân chị H xác định chị và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, còn ham mê bài bạc, đánh đập vợ con, mặc dù đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng anh Th vẫn không sửa đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh Th, chị H thì chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chị H, anh Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường P, phường T, thành phố B, trong thời gian chung sống từ năm 2015 vợ chồng chị H, anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do anh Th ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh Th đã kéo dài và ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Th cố tình không đến Tòa tham gia tố tụng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Th của chị H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H, anh Th có 03 con chung là: Ngô Chí H, sinh ngày 16/7/1997; Ngô Chí T, sinh ngày 07/9/2003 và Ngô Thị Kim Y, sinh ngày 11/7/2008, hiện nay các con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác anh Th không có việc làm ổn định, qua tham khảo ý kiến các con chung các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ là chị H do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Riêng cháu Ngô Chí H, sinh ngày 16/7/1997 đã trưởng thành nên việc ở với ai do cháu tự quyết định, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H.

- Chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Ngô Văn Th.

- Về con chung: Giao con chung: Ngô Chí T, sinh ngày 07/9/2003 và Ngô Thị Kim Y, sinh ngày 11/7/2008 cho chị Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Anh Ngô Văn Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung : Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000652 ngày 19/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Ngô Văn Th không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND P. T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt